

Bản án số: 302/2024/HS-ST
Ngày 30-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Tường Vy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 280/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2024/QĐXX-HS ngày 19/9/2024 đối với bị cáo:

Ngô Trọng N, sinh năm 1982 tại Đồng Nai; thường trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: Số A đường P, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Ngô Trọng L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1961; bị cáo có 05 anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1990; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại: Ông Lê Quốc H1, sinh năm 1990; thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Văn N1, sinh năm 1966; bà Dương Thị Kim T, sinh năm 1969 và bà Dương Thúy L1, sinh năm 1989; cùng thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. Bà Dương Thúy L1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn N1 và bà Dương Thị Kim T: Bà Dương Thúy L1, sinh năm 1989; thường trú: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang, đại diện theo ủy quyền. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Minh H2, sinh năm 1989; thường trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2/ Ông Ngô Minh N2, sinh năm 1979; thường trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Trọng N có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số Y683252, do Sở Giao Thông Vận Tải thành phố H cấp ngày 09/12/2005.

Khoảng 23 giờ 35 phút, ngày 17/11/2023, Ngô Trọng N điều khiển xe mô tô biển số 60H5 – 442.17 lưu thông trên đường P, theo hướng từ đường N đến đường ĐT743C. Khi Ngô Trọng N điều khiển xe mô tô đến đoạn đường trước tiệm P "T", khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, N điều khiển xe mô tô không đi bên phải theo chiều đi của mình lần trái sang đường ngược chiều. Cùng lúc này xe mô tô biển số 67L1 – 904.90 do anh Lê Quốc H1, sinh năm 1990, điều khiển lưu thông trên chiều đường ngược lại, hướng từ đường ĐT743C về hướng đường N, dẫn đến tai nạn giao thông, phần bên phải xe mô tô biển số 60H5 – 442.17 do Ngô Trọng N điều khiển va chạm phần bên phải xe mô tô biển số 67L1 – 904.90 do anh Lê Quốc H1 điều khiển.

Hậu quả: Anh Lê Quốc H1 bị thương nặng và chết tại Trung tâm y tế thành phố D vào ngày 17/11/2023.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 18/11/2023, thể hiện:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, đường 2 chiều không có dải phân cách, có vạch sơn đứt quãng ở giữa để phân ra làm 2 chiều đường riêng biệt. Chiều đường hướng từ đường N về đường ĐT743C rộng là 3m50. Chiều đường ngược lại rộng là 3m40.

- Lấy mép lề phải hướng từ đường N về đường ĐT743C làm mép lề chuẩn.

- Lấy trụ đèn đường không số bên mép lề trái nơi hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông làm mốc.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên mô tả trên hiện trường:

+ (1) Xe mô tô biển số 67L1-904.90, sau tai nạn xe ngã nghiêng về bên trái nằm ở khu vực giữa đường, đầu xe quay về hướng đường N.

Trục bánh trước cách mép lề chuẩn là 3m80. Trục bánh sau cách mép chuẩn là 3m10 và trụ đèn đường không số (điểm mốc) là 4m80.

+ (2) Xe mô tô (1) có để lại cao su của gác chân trước bên trái rơi trên đường, cách mép lề chuẩn là 5m60 và cách tâm của vết mũ bẻ là 1m70.

+ (3) Vết cày xe mô tô (1): Xe mô tô (1) để lại vết cày của gác chân trước bên trái trên đường dài đến gác chân trước của xe là 0m40, đầu vết cày cách mép chuẩn là 4m00.

- (4) Xe mô tô biển số 60H5-442.17, sau tai nạn xe ngã đổ nghiêng về bên phải nằm trên vỉa hè bên trái theo hướng từ đường N về đường ĐT743C, đuôi xe quay ra đường. Trục bánh trước cách mép lề chuẩn là 8m70. Trục bánh sau cách mép lề chuẩn là 7m40 và cách trục bánh sau xe (1) là 7m90.

+ (5) Vết mũ bể: Xe mô tô biển số 60H5-442.17, để lại vết mũ bể rơi trên đường, tâm vết mũ bể cách mép lề chuẩn là 4m10 và cách xe (1) là 1m50.

+ (6) Vết cày xe mô tô (4): Xe mô tô (4) để lại vết cày đứt quãng của gác chân trước bên phải trên vỉa hè, dài đến gác chân trước của xe là 2m30, đầu vết cày cách mép lề chuẩn là 7m20.

+ (7) Vết chà: Hiện trường có để lại chà của người trên đường. Vết chà dài là 1m00, chiều rộng vết chà là 0m20, đầu vết chà cách mép lề chuẩn là 5m30, cuối vết chà là vết máu cách mép lề chuẩn là 6m00.

+ (8) Vết máu: Hiện trường để lại vết máu loang trên đường, kích thước 40cm x 20cm, cách mép lề chuẩn là 6m00 và cách trục bánh sau xe (4) là 1m40.

+ (9) Trụ đèn đường không số làm mốc đo đến trục bánh sau xe (1) là 4m80.

** Tại Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 923/KLGĐTT-KTHS ngày 21/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, đối với tử thi Lê Quốc HI, như sau:*

1. Các kết quả chính:

+ Bầm tụ máu dưới da cơ vùng đầu, cổ, ngực.

+ Dập rách khí quản, hai phổi.

+ Máu khoang ngực hai bên.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương, dập rách phổi, khí quản đoạn cổ.

** Kết luận giám định số 453/KL-KTHS(CH) ngày 15/12/2023, của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:*

1. Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là:

- Dấu vết trượt xước, hàn kim loại ở đầu ốc phải trục bánh trước, mặt trước và mặt ngoài đầu dưới phuộc trước bên phải xe mô tô biển số 60H5- 442.17, có chiều từ mặt trước về sau (ảnh 3) phù hợp với dấu vết trượt xước, hàn kim loại ở đầu ốc phải trục bánh trước, mặt ngoài đầu dưới phuộc trước bên phải xe mô tô biển số 67D1-904.90 có chiều từ trước về sau (ảnh 4).

- Dấu vết trượt xước sơn màu xám, bám dính chất màu đen (dạng sơn), vỡ khuyết cụm đèn xi nhan bên phải xe mô tô biển số 50H5-442.17, có chiều từ trước về sau (ảnh 5) phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đen, cong ép giỏ trước, trượt xước sơn màu cam, bám dính chất màu trắng xám (dạng sơn) ở bửng chắn gió bên phải xe mô tô biển số 67D1-904.90, có chiều từ trước về sau (ảnh 6).

- Dấu vết trượt xước sơn màu xám, vỡ khuyết ốp nhựa cạnh dưới bửng chắn gió bên phải, bên phải bệ đỡ chân trước, ốp bảo vệ ống pô xe mô tô biển số 60H5-442.17, có chiều từ trước về sau (ảnh 7,9) phù hợp với dấu vết trượt xước, cong ép vỡ

khuyết kim loại ở nắp ốc máy bên phải, chân phanh, gác để chân trước bên phải về sau xe mô tô biển số 67L1-904.90, có chiều từ trước về sau (ảnh 8,10).

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Phần bên phải xe mô tô biển số 60H5-442.17 va chạm vào phần bên phải xe mô tô biển số 67D1-904.90 theo hướng ngược chiều (như mục 1) tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

3. Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa hai phương tiện là: Khu vực phía trước đầu vết cày số 3 trên Sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải của đường P theo hướng từ đường ĐT743C đi đường N.

** Kết luận giám định số 641/KL-KTHS(MT) ngày 08/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B đối với mẫu máu thu giữ từ tử thi Lê Quốc H1, như sau:*

Mẫu máu được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy theo Nghị định 57/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 8 năm 2022.

** Kết luận giám định số 306/KL-KTHS(MT) ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B đối với mẫu máu thu giữ từ tử thi Lê Quốc H1 như sau:*

Khoảng 10 (mười) ml máu Lê Quốc H1- sinh năm: 1990 đựng trong ống nhựa được niêm phong gửi giám định: Có thành phần Ethanol (Cồn). Nồng độ: 111,31 mg/100ml.

** Kết quả thu thập hồ sơ bệnh án của anh Ngô Trọng N tại Bệnh viện thành phố T không có nồng độ cồn trong máu.*

Tại cáo trạng số 286/CT – VKS – DA ngày 23 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Trọng N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Trọng N từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với xe mô tô biển số 60H5-442.17 do Ngô Trọng N điều khiển gây tai nạn giao thông, xe này anh Ngô Minh N2, sinh năm 1979 (anh trai của Ngô Trọng N) đứng tên dùm cho bị cáo N. Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, đã ra Quyết định trả xe mô tô cho Ngô Trọng N.

Đối với xe mô tô biển số 67D1-904.90 do anh Lê Quốc H1 điều khiển liên quan trong vụ tai nạn, qua điều tra xác minh xe mô tô do anh Nguyễn Minh H2 đứng tên chủ sở hữu. Anh H2 đã bán chiếc xe trên cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) không làm giấy tờ mua bán. Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (báo B) nhưng không có ai đến làm việc để nhận lại xe. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, đã ra Quyết định trả xe mô tô cho chị Dương Thúy L1, đại diện hợp pháp của nạn nhân Lê Quốc H1.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo N đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Lê Quốc H1 số tiền 73.000.000đồng (*Bảy mươi ba triệu đồng*). Chị Dương Thúy L1 (người đại diện hợp pháp của đã nhận số tiền 73.000.000đồng và không yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên không tranh luận.

Trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Ngô Minh N2 có đơn xin giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Minh H2 vắng mặt. Căn cứ Điều 290 và Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 23 giờ 35 phút, ngày 17/11/2023, bị cáo N điều khiển xe mô tô 60H5-442.17 nhưng không đi bên phải theo chiều đi của mình mà lấn trái sang đường ngược chiều đã va chạm với xe mô tô biển số 67L1 – 904.90 do anh Lê Quốc H1 điều khiển lưu thông trên chiều đường ngược lại, hướng từ đường ĐT743C về hướng đường N, dẫn đến tai nạn giao thông, phần bên phải xe mô tô biển số 60H5 – 442.17 do bị cáo điều khiển va chạm phần bên phải xe mô tô biển số 67L1 – 904.90 do anh Lê Quốc H1 điều khiển, khiến anh H1 bị thương nặng và chết tại Trung tâm y tế thành phố D vào ngày 17/11/2023. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm phương tiện, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y, Kết luận giám định phương tiện.... Như vậy, bị cáo đã vi phạm “Quy tắc giao thông đường bộ” quy định tại Khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ 2008 (sửa đổi, bổ sung 2018, 2019), quy định cụ thể tại Khoản 5 Điều 5 Nghị Định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 và khoản 8, Điều 5, Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019), gây nguy hiểm cho người và phương tiện

khác. Do đó, hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 286/CT – VKS – DA ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay tình hình xảy ra tai nạn giao thông rất nghiêm trọng do hành vi không chấp hành Luật giao thông đường bộ trong khi điều khiển phương tiện giao thông, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người tham gia giao thông. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường toàn bộ chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền 73.000.000đ (bảy mươi ba triệu đồng), gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 60H5-442.17 do Ngô Trọng N điều khiển gây tai nạn giao thông, xe này là của N mua và nhờ anh trai tên Ngô Minh N2 đứng tên, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố D đã ra Quyết định trả xe mô tô cho bị cáo Nghĩa là đúng quy định pháp luật.

+ 01 xe mô tô biển số 67D1-904.90 do anh Lê Quốc H1 điều khiển liên quan trong vụ tai nạn, Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (báo B) nhưng không có ai đến làm việc để nhận lại xe. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố D, đã ra Quyết định trả xe mô tô cho chị Dương Thúy L1, đại diện hợp pháp của anh Lê Quốc H1 là đúng quy định pháp luật.

[9] Về hình phạt: Xét, mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên bị cáo N có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, quá trình điều tra tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, khi biết bị hại H1 bị chết, gia đình bị cáo và bản thân bị cáo đã đến viếng, thăm hỏi, xin lỗi gia

đình bị hại; trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt các yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng như trình diện đầy đủ và có mặt đúng thời gian theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và trong vụ án này bị hại cũng có lỗi vì đã không đi đúng phần đường của mình, điều khiến xe khi trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức 50mg/100ml (nồng độ cồn trong máu của anh H1 là 111,31mg/100ml) đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà vẫn có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 về án treo, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Ngô Trọng N, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[10] Do áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 100/2024/HSST-LCĐKNCC ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo N.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Trọng N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao.

- Xử phạt bị cáo Ngô Trọng N 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Trọng N cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 100/2024/HSST-LCĐKNCC ngày 19/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Ngô Trọng N

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Trọng N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;
- Trại tạm giam CA tỉnh B;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh B;
- Phòng PC 10 CA tỉnh B;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh B;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa